

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày 21/02/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bình Quyền.

Chức vụ, nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa.

Ông Bùi Khắc Dương.

Chức vụ, nghề nghiệp: Giáo viên Trường Tiểu học thị trấn Bút Sơn 1, huyện Hoàng Hóa.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Lê Bình M**; sinh ngày 28 tháng 4 năm 2007 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD 038207008161; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Lê Thị T; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Bản án số 24/2024/HS-ST ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2024 đến nay. Có mặt.

2. **Trịnh Bảo H**; sinh ngày 19 tháng 5 năm 2006 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Í, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD 038206027934; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh T1 và bà Võ Thị N; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Lê Văn P, sinh năm 1987 (Bố đẻ bị cáo). Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Bình M: Bà Nguyễn Thị Q - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Đỗ Xuân T2, sinh ngày 23/3/2007. Vắng mặt.

Người đại diện: Bà Phạm Thị T3, sinh năm 1985 (Mẹ đẻ anh T2).

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lại Trần H1, sinh ngày 16/9/2008. Vắng mặt.

Người đại diện: Bà Trần Thị B, sinh năm 1983 (Mẹ đẻ anh H1).

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Lại Việt A, sinh ngày 30/9/2007. Vắng mặt.

Người đại diện: Anh Lại Quang H2, sinh năm 2000.

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Phí Duy A1, sinh ngày 14/9/2004. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

5. Anh Trần Văn Đức A2, sinh ngày 27/5/2009. Vắng mặt.

Người đại diện: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1986 (Bố đẻ anh A2)

Đều có địa chỉ: Phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

6. Anh Tào Văn T4, sinh ngày 19/9/2009. Vắng mặt.

Người đại diện: Ông Tào Văn T5, sinh năm 1978 (Bố đẻ anh T4).

Đều có địa chỉ: Phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

7. Anh Lê Đức T6, sinh ngày 07/3/2010. Vắng mặt.

Người đại diện: Ông Lê Đức C, sinh năm 1986 (Bố đẻ anh T6).

Địa chỉ: Phố B, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

8. Anh Đỗ Xuân M1, sinh ngày 14/02/2009. Vắng mặt.

Người đại diện: Ông Đỗ Xuân H3, sinh năm 1960 (Ông ngoại anh M1).

Đều có địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

9. Anh Lê Viết Bảo L, sinh ngày 14/9/2006. Vắng mặt.

Người đại diện: Ông Lê Viết T7, sinh năm 1979 (Bố đẻ anh L).

Đều có địa chỉ: Thôn Í, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

10. Chị Đỗ Thị Tố U, sinh ngày 11/10/2004. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19^h30' ngày 22/8/2024 Lê Bình M điều khiển xe máy Wave màu xanh, biển kiểm soát 86K-7330 đến nhà Đỗ Xuân M1 rủ M1 đi chơi, khi đi M1 mang theo 01 con kiếm và trên đường đã nói cho M biết; khi cả hai đi đến đình làng thôn Í, xã H gặp Trần Văn Đức A2 và Lê Viết Bảo L, Trịnh Bảo H, Tào Văn

T4; cả nhóm rủ nhau đến quảng trường ở thị trấn B, huyện H uống nước, sau đó Trịnh Bảo H điều khiển xe Wave RSX màu đen, biển kiểm soát 36R4-2959 chở Tào Văn T4 đi đổ xăng; Lê Bình M điều khiển xe Wave màu xanh, biển kiểm soát 86K-7330 chở Đỗ Xuân M1; Trần Văn Đức A2 điều khiển xe máy Wave 110 màu đỏ biển kiểm soát 36B6-197.68 chở Lê Viết Bảo L đi đến quảng trường ở thị trấn B và ngồi uống nước ở đây khoảng 30 phút, không thấy H và T4 đến nên Lê Bình M nói với cả nhóm “đi lượn một vòng rồi về”, cả nhóm di chuyển xuống khu vực biển H. Khi Trịnh Bảo H và Tào Văn T4 đi đến cây xăng xã H thì H nhận được tin nhắn của Lê Đức T6 nhắn đến quán B2 ở H để đón T6 đi chơi nên H và T4 đi đón T6; trước khi đi cùng H và T4 thì T6 cầm 01 con dao dài khoảng 30cm và cắt vào trong người; sau đó, T6 bảo H chở ra đường mới ở xã H để lấy các vỏ chai bia; đến nơi, T6 chạy vào bụi cây dọc đường lấy 04 vỏ chai bia màu xanh mà trước đó T6 đã giấu sẵn, cả ba cùng đi ra quảng trường ở thị trấn B nhưng không thấy nhóm Đức A2, M, M1, L nên H điều khiển xe đi xuống biển H, đến ngã 5 xã H thì gặp nhóm của Lê Bình M, cả nhóm cùng nhau đi xuống biển H; đến đoạn đường phía trong, song song với đường bờ biển, phía sau khách sạn P2 có quán ăn đã đóng cửa để các kết đọng vỏ chai bia ở trước quán; Lê Bình M dừng xe lại và lấy 02 vỏ chai bia loại bia Hà Nội màu nâu cầm theo, tại đây Đỗ Xuân M1 đã đưa cho Lê Bình M con dao dài khoảng 50cm (dao M1 mang đi); Minh giấu con dao vào trong áo phía trước ngực, T6 đưa cho H 02 vỏ chai bia và 01 con dao, cả nhóm di chuyển về cầu B ở xã H; lúc này Đỗ Xuân M1 chở Lê Bình M, Trần Văn Đức A2 chở Lê Viết Bảo L và Lê Đức T6, Tào Văn T4 chở Trịnh Bảo H.

Sau khi về cầu B, M nói với mọi người đi tiếp sang huyện H, khi đi đến gần chợ P3 thuộc xã T, huyện H thì gặp nhóm 02 xe máy đi ngược chiều, xe do Phí Duy A1 chở Đỗ Thị Tố U và xe do Đỗ Xuân T2 điều khiển chở Lại Trần H1 và Lại Việt A. Hai xe này rọi đèn pha làm chói mắt Lê Đức T6; T6 hỏi cả nhóm quay lại lùa đánh không, thì M bảo quay lại nên cả nhóm quay lại đuổi theo, xe Đức A2 đi trước rồi đến xe M1, T4; khi đi qua cầu S thì xe của M vượt lên đầu, khi đi phía sau xe H1, M cầm dao giơ lên, đến gần xe của H1 thì bỏ con dao vào giữa hai đùi và cầm 01 vỏ chai bia ném trúng vào người anh Đỗ Xuân T2 và Lại Trần H1, làm cho xe máy của anh T2 lao vào lề đường bên phải, đâm trúng biển quảng cáo rồi ngã, vỏ chai bia còn lại M ném xuống đường; Đỗ Xuân M1 chở Lê Bình M chạy trước về phía ngã ba H - H; xe của Trần Văn Đức A2 điều khiển chở Lê Viết Bảo L và Lê Đức T6 đi sau, khi đi ngang với xe của anh Phí Duy A1 và Đỗ Thị Tố U thì T6 ném hai vỏ chai bia xuống đường để đe dọa, thấy thế anh Phí Duy A1 điều khiển xe quay lại về hướng H, lúc này Tào Văn T4 chở Trịnh Bảo H vừa đi đến, Trịnh Bảo H ném 02 vỏ chai bia do T6 đưa xuống đường để đe dọa; ném xong nhóm của Lê Bình M bỏ chạy về phía ngã ba H; Trần Văn Đức A2 chở L và T6 về quán B2, để T6 tại đó rồi cả hai về nhà; nhóm của Lê Bình M đi về nhà; sau khi quay về phía Hậu Lộc một đoạn, anh Phí Duy A1, Đỗ Thị Tố U quay lại chỗ Đỗ Xuân T2 bị ngã xe, rồi cùng Lại T, Lại Việt A giúp Đỗ Xuân T2 đưa đến Trạm Y tế điều trị.

Ngày 24/8/2024, Trịnh Bảo H giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra 01 con dao dạng dao phay chiều dài 36cm, cán dao làm bằng gỗ, dài 14cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại có màu trắng, hình tứ giác, phần rộng nhất lưỡi dao có chiều rộng 07cm, sống dao dài 21cm, lưỡi dao dài 22cm.

Ngày 25/8/2024, Đỗ Xuân M1 giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra 01 con dao dài 50cm, cán dao bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao dài 35cm, bị gỉ sét, bề rộng của lưỡi 4cm, có một cạnh sắc, dao đã qua sử dụng.

Ngày 04/9/2024 cơ quan Cảnh sát điều tra trưng cầu giám định kỹ thuật số đối với các đoạn video do camera ghi nhận tại hiện trường. Kết luận giám định số 3609/KL-KTHS ngày 01/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 02 video của 02 đĩa DVD-R gửi giám định, trích xuất 07 ảnh trong các tệp video gửi giám định.

Trong quá trình hai bên đuổi đánh nhau thì anh Đỗ Xuân T2 và anh L1 Trần H1 bị thương tích gồm:

Thương tích của anh Đỗ Xuân T2: Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 22/8/2024 tại Trạm Y tế xã M, huyện H, Đỗ Xuân T2 có các vết thương: 01 vết xước rầm trên đầu lông mày trái, cách đầu lông mày trái 2cm kích thước 1 x 0,5cm; 01 vết xước tại vùng sống mũi dưới trước đầu lông mày trái, cách đầu lông mày trái 2cm, kích thước 1 x 0,5cm; 01 vết xước ngay cánh mũi trái kích thước 2 x 0,5cm sâu 0,2cm, rách ra, chảy máu; môi trên và môi dưới có dấu hiệu sưng nề, phồng rộp 2 x 1cm, vết sưng nằm bên trái môi; 01 vết xước rầm sau đuôi mắt trái cách đuôi mắt 3cm, nhiều vết xước rầm ngoài ra, có dấu hiệu chảy máu, không sưng; 01 vết xước dưới trước đầu môi trái, cách đầu môi trái khoảng 4cm, kích thước 0,2 x 0,2cm, sâu 0,1cm; 01 vết xước phía sau mang tai ngay đầu mang tai trái, kích thước 1 x 0,2cm, sâu 0,2cm; 01 vết bầm tím tại vùng bả vai trái kích thước 2 x 1cm không có dấu hiệu sưng nề; 01 vết xước rầm tại vùng đầu vai phải; 01 vết xước kích thước 1 x 0,2cm tại vùng cùi trỏ trái, cách đầu cùi chỏ 2cm; 01 vết xước tại vùng đầu gối trái ngay đỉnh đầu gối kích thước 2 x 1cm. Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 727/KLTTCT-PYTH ngày 27/9/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Xuân T2 tại thời điểm giám định là 05%.

Thương tích của anh Lại Trần H1: Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 22/8/2024 tại Trạm Y tế xã H, Lại T có các vết thương: 01 vết xước mặt sau khuỷu tay phải, gần cùi chỏ dài 5cm, sâu 0,1cm; 02 vết xước mặt sau khuỷu tay phải, gần cùi chỏ dài 5cm, dài 1cm, sâu 0,2cm, có vết máu; đầu gối phải có 04 vết xước dài 2cm, sâu 0,1cm; 01 vết bầm tím trước trán trái, kích thước dài 2cm, rộng 2cm. Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 725/KLTTCT-PYTH ngày 02/10/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương

cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lại Trần H1 tại thời điểm giám định là 07%.

Anh Đỗ Xuân T2, Lại Trần H1 và người đại diện hợp pháp có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với những người đã gây thương tích; gia đình Lê Bình M, Tào Văn T4, Đỗ Xuân M1 đã bồi thường dân sự cho Lại Trần Hiếu số tiền 10.000.000 đồng và Đỗ Xuân T2 số tiền 28.00.000 đồng, các bên không có ai đề nghị gì thêm.

Về vật chứng: 01 con dao, dạng dao phay, chiều dài 36cm, cán dao làm bằng gỗ, dài 14cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại có màu trắng, hình tứ giác, phần rộng nhất lưỡi dao có chiều rộng 07cm, sống dao dài 21cm, lưỡi dao dài 22cm (dao của Đỗ Xuân M1); 01 con dao dài 50 cm, cán dao bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao dài 35cm, bị gỉ sét, bề rộng của lưỡi dao 04 cm, có một cạnh sắc (dao của Nguyễn Đức T8) được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa; 02 đĩa DVD-R màu vàng, bên ngoài có chữ maxell, được đựng trong phong bì màu trắng, mặt trước có ghi KLGD số 3609/KL-KTHS ngày 01/10/2024, mặt sau có các dấu tròn màu đỏ có nội dung: “Phòng K - Công an tỉnh T”, phong bì được dán kín và niêm phong bởi chữ ký Trần Thị H4 và Đồng Trọng B1 (được lưu trong hồ sơ vụ án tại bút lục 129).

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu WAVE ALPHA biển số 86K-7330 mà Lê Bình M sử dụng là xe của chị Lê Thị P1 (là bác của M), chị P1 mua lại chiếc xe trên và chưa làm thủ tục sang tên; 01 xe máy nhãn hiệu WAVE A biển số 36AK-06125 Lại Trần H1 sử dụng là của chị Lại Thị H5 (chị gái Lại Trần H1); 01 xe máy nhãn hiệu WAVE, biển số 36R4-2959 Tào Văn T4 sử dụng là xe của anh Lê Quốc H6 (năm 2019 ông Tào Văn T5 là bố đẻ Tào Văn T4 mua chưa sang tên); 01 xe máy nhãn hiệu WAVE ALPHA, biển số 36B6-19768 Trần Văn Đức A2 sử dụng là của ông Trần Văn Đ (bố Trần Văn Đức A2); 01 xe máy nhãn hiệu WAVES biển số 36B1-35455 Phí Duy A1 sử dụng là xe của chị Đỗ Thị Tố U (Tất cả các xe trên đều không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng, cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ đối với những chiếc xe trên).

Cáo trạng số 16/CTr-VKSHH ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Lê Bình M và Trịnh Bảo H về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 47; Điều 58; Điều 38; khoản 5 Điều 65; Điều 91; Điều 101 và Điều 104 của Bộ luật Hình sự; Điều 119, Điều 122; khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Lê Bình M; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 47; Điều

58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Bảo H; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Bình M từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù, tổng hợp với 12 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 24/2024/HS-ST ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án; bị cáo Trịnh Bảo H từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; giao bị cáo Trịnh Bảo H cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục trong thời gian thử thách; tịch thu tiêu hủy vật chứng và buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Bình M trình bày: Về tội danh và điều luật đều nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo; khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, hơn nữa do bố mẹ bị cáo chưa quan tâm dẫn đến bị cáo đã phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tình tiết tăng nặng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Bình M thống nhất với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý tại phiên tòa.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và nhất trí với phần bào chữa của người bào chữa; lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để cải tạo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích, kết luận giám định về hình ảnh lưu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Tối ngày

22/8/2024, tại Quốc lộ A thuộc thôn Đ, xã H, huyện H; L, Trịnh Bảo H đã dùng vỏ chai bia ném vào người anh Đỗ Xuân T2 và L1 Trần H1 làm cho anh T2 và H1 ngã xuống đường gây thương tích và ném xuống lòng đường. Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân khi sự việc xảy ra. Do đó các bị cáo Lê Bình M, Trịnh Bảo H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa truy tố theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự về tội “Gây rối trật tự công cộng” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi của các bị cáo Lê Bình M, Trịnh Bảo H đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự chung, vi phạm nếp sống văn minh, quy tắc ứng xử trong cuộc sống, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường trong khu vực dân cư. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó phải xử lý các bị cáo và áp dụng hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo nói riêng và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc và cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp “có tổ chức” mà chỉ là đồng phạm giản đơn, nhưng cần phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án, cụ thể: Bị cáo Lê Bình M là người khởi xướng, đã chuẩn bị vỏ chai bia, là người thực hiện hành vi tích cực và trực tiếp dùng vỏ chai bia ném về phía anh Đỗ Xuân T2 và Lại Trần H1 nên có vai trò thứ nhất; đối với Trịnh Bảo H là người trực tiếp thực hiện hành vi, cầm vỏ chai bia ném xuống đường để dọa mọi người nhưng mức độ hạn chế hơn so với M nên xếp vai trò sau M.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[5.1] Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trịnh Bảo H đã tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo, các phong trào thiện nguyện tại địa phương, nơi cư trú được chính quyền địa phương và Ủy ban MTTQ Việt Nam xã H xác nhận nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5.3] Nhân thân: Bị cáo Lê Bình M đã bị xét xử tại Bản án số 24/2024/HS-ST ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, nhưng khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên lần phạm tội này không coi là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự, nhưng khi quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân của bị cáo. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo và tổng hợp hình phạt với bản án của lần phạm tội

này và buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo Trịnh Bảo H không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nơi cư trú và có khả năng tự cải tạo, việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[7] Trong vụ án này có Trần Văn Đức A2; Tào Văn T4, Lê Đức T6 và Đỗ Xuân M1 đều có hành vi tham gia cùng với M và H, tính đến thời điểm thực hiện hành vi chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (chưa đủ 16 tuổi) do đó cơ quan Công an đã xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Lê Viết Bảo L được Trịnh Bảo H rủ đi uống nước sau đó đi chơi cùng với nhóm của M và H; L không biết việc mọi người sử dụng vỏ chai bia để ném người đi đường. Tại thời điểm xảy ra sự việc L là người ngồi trên xe do Trần Văn Đức A2 điều khiển, ngồi phía sau L là T6. Do L không có hành vi, lời nói về việc tham gia gây mất trật tự nơi công cộng nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không có căn cứ để xử lý đối với L.

[9] Đối với thương tích của cháu Đỗ Xuân T2 là 05%; cháu L1 Trần Hiếu 07%; Lê Bình M, Tào Văn T4, Đỗ Xuân M1 và người đại diện đã bồi thường dân sự cho cháu L1 Trần H1 số tiền 10.000.000 đồng và cháu Đỗ Xuân T2 số tiền 28.000.000 đồng. Quá trình điều tra cháu Đỗ Xuân T2 và cháu L1 Trần H1 và người đại diện hợp pháp không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự và không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không xem xét xử lý hình sự và đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Vật chứng: 01 con dao, dạng dao phay, chiều dài 36cm, cán dao làm bằng gỗ, dài 14cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại có màu trắng, hình tứ giác, phần rộng nhất lưỡi dao có chiều rộng 07cm, sống dao dài 21cm, lưỡi dao dài 22cm (dao của Đỗ Xuân M1); 01 con dao dài 50 cm, cán dao bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao dài 35cm, bị gỉ sét, bề rộng của lưỡi dao 04 cm, có một cạnh sắc (dao của Nguyễn Đức T8) là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 02 đĩa DVD-R màu vàng, bên ngoài có chữ maxell, được đựng trong phong bì màu trắng, mặt trước có ghi KLGD số 3609/KL-KTHS ngày 01/10/2024, mặt sau có các dấu tròn màu đỏ có nội dung: “Phòng K - Công an tỉnh T”, phong bì được dán kín và niêm phong bởi chữ ký Trần Thị H4 và Đồng Trọng B1 được lưu trong hồ sơ vụ án.

[11] Án phí: Các bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 5 Điều 65; Điều 38; Điều 47; Điều 91 và Điều 104 của Bộ luật Hình sự; Điều 119, Điều 122; khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Lê Bình M;

Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 47; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Bảo H;

Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Bình M và Trịnh Bảo H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt:

1. Bị cáo Lê Bình M **02 (Hai)** năm tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt **01 (Một)** năm tù của Bản án đã cho hưởng án treo số 24/2024/HS-ST ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là **03 (Ba)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/9/2024.

2. Bị cáo Trịnh Bảo H **02 (Hai)** năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **04 (Bốn)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Bảo H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, dạng dao phay, chiều dài 36cm, cán gỗ dài 14cm, phần rộng nhất lưỡi dao 07cm, sống dao dài 21m, lưỡi dao dài 22cm; 01 con dao dài 50 cm, cán gỗ dài 15cm, lưỡi dao dài 35cm, bề rộng lưỡi dao 04 cm (Chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng số 21/BBGN ngày 06/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Án phí: Buộc các bị cáo Lê Bình M và Trịnh Bảo H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa (cho bị cáo Lê Bình M) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa;
- Cơ quan THAHS CA huyện Hoằng Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Các bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Nga